

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

BẢN SAO
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 649 /SXD-QLXD

Đồng Nai, ngày 18 tháng 02 năm 2020

V/v thông báo kết quả thẩm định
thiết kế bản vẽ thi công xây dựng
đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật
hạ tầng kỹ thuật (san nền, cấp nước,
thoát nước, cấp điện, thông tin liên
lạc, cây xanh, trạm xử lý nước thải)
của Dự án Aqua City tại xã Long
Hưng, thành phố Biên Hòa.

Kính gửi: Công ty TNHH Thành phố Aqua.

Ngày 08/01/2020 Sở Xây dựng nhận được hồ sơ kèm Tờ trình số 01.01/2020-CV-AQUA ngày 07/01/2020 của Công ty TNHH Thành phố Aqua về việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật (san nền, cấp nước, thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc, cây xanh, trạm xử lý nước thải) của Dự án Aqua City tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa theo biên nhận hồ sơ số 0160063162000004, ngày hẹn trả kết quả 19/02/2020 của Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;



Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 3401/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận tổ chức kinh tế thực hiện dự án: Công ty cổ phần Thành phố Aqua thực hiện dự án Aqua City, quy mô diện tích đất khoảng 110,54ha (không bao gồm diện tích đường Hương lộ 2 và đường Long Hưng - Phước Tân đoạn qua dự án) tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Hai thành viên trở lên; Mã số doanh nghiệp: 3600994616; Đăng ký lần đầu ngày 22/4/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 11/5/2018; Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 20/6/2019; (trong đó thay đổi lần thứ 6: chuyển đổi loại hình từ Công ty cổ phần Aqua thành Công ty TNHH Thành phố Aqua);

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công của các công trình trên như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH.

1. Tên công trình: Đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật (san nền, cấp nước, thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc, cây xanh, trạm xử lý nước thải); Loại, cấp công trình:

+ Công trình giao thông (đường giao thông): cấp III;

+ Công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, công viên cây xanh, trạm xử lý nước thải): cấp III;

+ Công trình công nghiệp (trạm biến áp): cấp IV.

2. Thuộc dự án: Aqua City.

3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thành Phố Aqua.

4. Địa điểm xây dựng: tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5. Tổng dự toán xây dựng công trình dự kiến 1.004.426.986.024 đồng (theo Tờ trình số 01.01/2020-CV-AQUA ngày 07/01/2020 của Công ty TNHH Thành phố Aqua).

6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của doanh nghiệp và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

7. Thời gian thực hiện: từ năm 2019 - 2021.

8. Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công:

+ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng sản xuất thương mại dịch vụ Đường Việt (phần san nền, đường giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, trạm xử lý nước thải);

+ Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Điện Thành Tín (phần trạm biến áp);

9. Nhà thầu khảo sát địa chất, địa hình: Công ty TNHH thế giới kỹ thuật;

10. Nhà thầu lập thiết kế về PCCC: Công ty TNHH B và H;

11. Nhà thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công:

+ Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Trung Tiến (phần san nền, đường giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, trạm xử lý nước thải);

+ Công ty TNHH tư vấn xây dựng điện và thương mại Hưng Phát (phần cấp điện).

II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH:

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định:

a) Cơ sở pháp lý:

- Báo cáo số 79/TT19 ngày 18/11/2019 của Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Trung Tiến về kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công hạ tầng kỹ thuật của dự án Aqua City do Công ty TNHH Thành Phố Aqua làm chủ đầu tư;

- Báo cáo số 56/HP19 ngày 12/12/2019 của Công ty TNHH tư vấn xây dựng điện và thương mại Hưng Phát về Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công cấp điện của dự án Aqua City do Công ty TNHH Thành Phố Aqua làm chủ đầu tư;

- Văn bản số 890/CN ngày 27/12/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai về việc góp ý thỏa thuận nguồn đầu nối cấp nước cho dự án Khu đô thị Aqua City tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa;

- Biên bản thỏa thuận giữa Công ty TNHH Thành phố Aqua và Liên hiệp hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Đồng Nai về việc đầu nối đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc từ dự án Aqua City 110,54ha vào dự án Aqua và đường Hương lộ 2;

- Giấy chứng nhận số 575/TD-PCCC ngày 04/12/2019 của Phòng Cảnh sát Phóng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ thuộc Công an tỉnh Đồng Nai về thẩm duyệt thiết kế về PCCC hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Aqua City tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa;

- Văn bản số 4770/SXD-QLXD ngày 29/10/2019 của Sở Xây dựng Đồng Nai về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở hệ thống đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật (san nền, cấp nước, thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc, cây xanh, trạm xử lý nước thải) của dự án Aqua City tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa do Công ty TNHH Thành Phố Aqua làm chủ đầu tư;

- Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Aquacity tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa;

- Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Aqua City (Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu đô thị, diện tích 110,54ha)” của Công ty TNHH Thành phố Aqua tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa;

- Quyết định chủ trương đầu tư số 3401/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận tổ chức kinh tế thực hiện dự án: Công ty TNHH Thành phố Aqua thực hiện dự án Aqua City, quy mô diện tích đất khoảng 110,54ha

(không bao gồm diện tích đường Hương lộ 2 và đường Long Hưng Phước Tân đoạn qua dự án) tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa;

- Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Aquacity tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa (quy mô khoảng 38,4223ha; chủ đầu tư Công ty TNHH Thành phố Aqua Dona);

- Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc đính chính Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Aquacity tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa;

- Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 13/4/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh hình thức sử dụng đất ghi tại Điều 1 Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 13/4/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh hình thức sử dụng đất ghi tại Điều 1 Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất ghi tại Điều 1 Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 15/9/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất ghi tại Điều 1 Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 23/11/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 20/02/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Aqua City tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, quy mô diện tích khoảng 305ha;

- Quyết định số 1328/QĐĐC-UBND ngày 04/5/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc đính chính Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 20/02/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Aqua City tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa;

- Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 23/11/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc cho Công ty cổ phần Thành phố Aqua thuê đất để xây dựng Khu đô thị, thương mại dịch vụ theo quy hoạch (đợt 2) tại xã Long Hưng, huyện Long Thành;

- Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 15/9/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Công ty cổ phần Thành phố Aqua thuê đất để xây dựng Khu đô thị, thương mại dịch vụ theo quy hoạch (đợt 1) tại xã Long Hưng, huyện Long Thành;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Hai thành viên trở lên; Mã số doanh nghiệp: 3600994616; Đăng ký lần đầu ngày 22/4/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 11/5/2018; Đăng ký thay đổi lần thứ: 14, ngày 25/12/2019; (trong đó thay đổi lần thứ: 6, chuyển đổi loại hình từ Công ty cổ phần Thành phố Aqua thành Công ty TNHH Thành phố Aqua);

- Trích lục và biên vẽ bản đồ địa chính khu đất số 5584/2017 tỷ lệ 1/2000 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện ngày 25/6/2017.

b) Tài liệu thiết kế:

- Bản vẽ thiết kế cơ sở được duyệt; Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và các bản vẽ thiết kế thi công được đóng dấu thẩm tra;
- Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công, bản vẽ thiết kế thi công do các đơn vị tư vấn thực hiện năm 2019;
- Báo cáo kết quả khảo sát địa chất, địa hình do Công ty TNHH thế giới kỹ thuật thực hiện năm 2019;

c) Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

- Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng sản xuất thương mại dịch vụ Đường Việt đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng thuộc Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BXD-00002135 ngày 03/7/2017;

- Nhà thầu khảo sát địa chất, địa hình: Công ty TNHH thế giới kỹ thuật đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng thuộc Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BXD-00002883 ngày 03/8/2017;

- Nhà thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công:

+ Công ty TNHH tư vấn xây dựng điện và thương mại Hưng Phát đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng thuộc Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BXD-00009617 ngày 30/03/2018;

+ Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Trung Tiến đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng thuộc Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BXD-00006963 ngày 27/12/2017;.

2. Danh mục các Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

Hồ sơ thiết kế áp dụng các Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn xây dựng của Việt Nam theo danh mục tại các Báo cáo số 79/TT19 ngày 18/11/2019 của Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Trung Tiến về kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công hạ tầng kỹ thuật và Báo cáo số 56/HP19 ngày 12/12/2019 của Công ty TNHH tư vấn xây dựng điện và thương mại Hưng Phát về Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công cấp điện của dự án Aqua City tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa và một số Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng hiện hành khác có liên quan được sử dụng trong thiết kế các hạng mục công trình.

III. NỘI DUNG THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TRÌNH THẨM ĐỊNH.

1. San nền:

- Phương án thiết kế san nền trên cơ sở đắp các chỗ trũng và san phẳng bề mặt dự án, đảm bảo thoát nước tự nhiên trong khu vực; cao độ san nền hoàn thiện thấp nhất là: $H_{min}=+3.50m$ tại các vùng giáp với sông rạch và cao độ cao nhất là: $H_{max}=+4.10$ (cao độ Hòn Dấu); phương án san lấp với cao trình cao nhất từ giữa các tiêu khu ra xung quanh ranh khu san lấp giáp với các sông rạch;

- Hiện tại khu vực chưa thực hiện đầu tư xây dựng kè bờ; phương án san lấp lầy

cách ranh mép bờ cao (bờ kè) của khu đất khoảng 10÷20m tùy theo mép ranh bờ hiện hữu; đắp bờ bao xung quanh bằng đất lấy tại chỗ $K \geq 0.95$ với mái taluy đắp 1:1.5, chân taluy đắp nằm trên mép bờ hiện hữu. Phía trên bề mặt taluy lát gạch BTCT trồng cỏ kích thước (40x40)cm dày 8cm, các tấm đan gạch này được liên kết với nhau để bảo vệ ổn định mái taluy đắp.

- Độ chặt san nền yêu cầu: $K \geq 0,85$;
- Vật liệu san nền là đất lu lèn đạt độ chặt yêu cầu.
- Tổng khối lượng đất đắp khoảng 2,184,325m³;

2. Thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước chính: Nước mưa trong khu vực được tổ chức thu theo các tuyến công chính, thoát về phía các kênh rạch xung quanh dự án trong khu vực quy hoạch; Hệ thống thoát nước mưa được thu gom bằng hệ thống ống cống đặt dọc theo các tuyến đường quy hoạch và các tuyến công ngang thu nước mặt đường, được thiết kế theo hình thức tự chảy; Sử dụng cống dọc BTCT D600 ÷ D1500 và cống ngang bằng đường BTCT D400; Nước mưa được thu gom thoát ra ngoài ranh dự án theo đường ngắn nhất thông qua các cửa xả BTCT D800 ÷ D1200 và dẫn xả ra các kênh rạch xung quanh dự án theo quy hoạch;

- Bố trí hố ga có cửa thu nước mưa dọc đường, kích thước hố ga được chọn theo đường kính cống lớn nhất; khoảng cách trung bình của các hố ga từ 20m ÷ 30m. Hố ga thu nước mưa bằng BTCT; Tại cửa thu nước và bó vỉa được vuốt nổi bởi các đường cong $R=25\text{cm}$ bên ngoài đặt lưới chắn rác.

Xây dựng 17 cửa xả cống D800 ÷ D1500 cho toàn bộ lưu vực thoát nước. Vị trí, trắc dọc cửa xả kết hợp với điều chỉnh thực tế tại hiện trường sao cho tuyến cống xả vuông góc với taluy bờ kè sông rạch.

Bảng thống kê các cửa xả:

STT	Tên lưu vực	Tên cửa xả	Đường kính cửa ra (mm)
1	Lưu vực CX1	Cửa xả 1	1000
2	Lưu vực CX2	Cửa xả 2	1000
3	Lưu vực CX3	Cửa xả 3	1000
4	Lưu vực CX4	Cửa xả 4	1000
5	Lưu vực CX5	Cửa xả 5	1200
6	Lưu vực CX6	Cửa xả 6	1000
7	Lưu vực CX7	Cửa xả 7	1200
8	Lưu vực CX8	Cửa xả 8	1200
9	Lưu vực CX9	Cửa xả 9	800
10	Lưu vực CX10	Cửa xả 10	1200
11	Lưu vực CX11	Cửa xả 11	1200
12	Lưu vực CX12	Cửa xả 12	800
13	Lưu vực CX13	Cửa xả 13	1500

14	Lưu vực CX14	Cửa xả 14	1500
15	Lưu vực CX15	Cửa xả 15	1200
16	Lưu vực CX16	Cửa xả 16	1200
17	Lưu vực CX17	Cửa xả 17	1200

3. Đường giao thông:

- Cấp đường: Đường phân khu vực và đường vào nhóm nhà ở, vận tốc thiết kế: $20 \div 40\text{km/h}$;

- Mô đun đàn hồi yêu cầu : $E_{yc} \geq 120 \text{ Mpa}$;

- Tải trọng trục : 100KN;

- Áp lực tính toán : $p = 0.6 \text{ Mpa}$;

- Đường kính vệt bánh xe : $D = 33\text{cm}$;

- Mô đun đàn hồi trên mặt lớp đá mi: $E_{yc} \geq 50\text{Mpa}$;

- Mặt đường : Cấp cao A1 (Bê tông nhựa nóng);

a) Thông số kỹ thuật tuyến:

Stt	Tên đường	Lộ giới (m)	Mặt cắt giao thông (m)			Chiều dài tuyến (m)
			Lề trái	Lòng đường	Lề phải	
1	Đường số 4	19	5.0	9.0	5.0	1071.96
2	Đường số 5	19	5.0	9.0	5.0	649.30
3	Đường số 6	19	5.0	9.0	5.0	890.26
4	Đường số 7	19	5.0	9.0	5.0	391.61
5	Đường số 10	19	5.0	9.0	5.0	147.27
6	Đường số 11	22	5.0	12.0	5.0	648.23
7	Đường số 12	19	5.0	9.0	5.0	292.11
8	Đường số 13	19	5.0	9.0	5.0	437.50
9	Đường số 14	19	5.0	9.0	5.0	117.85
10	Đường N1	14	4.0	6.0	4.0	110.57
11	Đường N2	14	4.0	6.0	4.0	318.90
12	Đường N3	14	4.0	6.0	4.0	280.28
13	Đường N4	14	4.0	6.0	4.0	136.03
14	Đường N5	14	4.0	6.0	4.0	146.15
15	Đường N6	18	5.0	10.0	3.0	237.51
16	Đường N6A	14	4.0	6.0	4.0	242.05
17	Đường N8	14	4.0	6.0	4.0	222.59

18	Đường N9	14	4.0	6.0	4.0	135.06
19	Đường N10	14	4.0	6.0	4.0	207.48
20	Đường N10A	14	4.0	6.0	4.0	135.81
21	Đường N11	14	4.0	6.0	4.0	135.47
22	Đường N12	14	4.0	6.0	4.0	267.42
23	Đường N13	14	4.0	6.0	4.0	400.79
24	Đường N14	14	4.0	6.0	4.0	164.90
25	Đường N15	14	4.0	6.0	4.0	395.68
26	Đường N16	14	4.0	6.0	4.0	405.20
27	Đường N21	14	4.0	6.0	4.0	184.28
		14.5	4.0	6.5	4.0	55.00
28	Đường N22	14	4.0	6.0	4.0	1099.93
29	Đường N23	14	4.0	6.0	4.0	124.26
30	Đường N23A	14	4.0	6.0	4.0	144.39
31	Đường N23B	14	4.0	6.0	4.0	137.43
32	Đường N24	14	4.0	6.0	4.0	443.92
33	Đường N25	14	4.0	6.0	4.0	371.10
34	Đường N26	14	4.0	6.0	4.0	318.48
35	Đường N27	14	4.0	6.0	4.0	247.87
36	Đường N28	14	4.0	6.0	4.0	171.50
37	Đường N29	14	4.0	6.0	4.0	309.12
38	Đường N30	14	4.0	6.0	4.0	153.08
39	Đường N38	14	4.0	6.0	4.0	231.34
40	Đường N40	14	4.0	6.0	4.0	487.45
41	Đường N41	14	4.0	6.0	4.0	373.45
42	Đường N41A	14	4.0	6.0	4.0	320.88
43	Đường N41B	14	4.0	6.0	4.0	112.00
44	Đường N41C	14	4.0	6.0	4.0	185.27
45	Đường N42	14	4.0	6.0	4.0	271.17
46	Đường N42A	14	4.0	6.0	4.0	428.01
47	Đường N42B	14	4.0	6.0	4.0	54.00
48	Đường N43	14	4.0	6.0	4.0	231.80
49	Đường N44	14	4.0	6.0	4.0	389.41

50	Đường N45	14	4.0	6.0	4.0	399.85
51	Đường N46	14	4.0	6.0	4.0	278.50
52	Đường N47	14	4.0	6.0	4.0	206.28
53	Đường N48	14	4.0	6.0	4.0	172.43
Tổng cộng:						16,490.18

b) Thiết kế trắc dọc, trắc ngang tuyến:

- Thiết kế trắc dọc tuyến bám sát theo cao độ san nền được gia tải đến cao độ thiết kế, tạo dốc dọc theo cao độ tại nút giao theo quy hoạch được duyệt nhằm tạo điều kiện thoát nước mặt tốt cho đường nội bộ;

- Độ dốc dọc thiết kế tối thiểu từ 0,1% - 0,3%;
- Độ dốc tại các vị trí vượt nối với đường trục chính tối thiểu 2%;
- Mặt đường hai mái, độ dốc ngang mặt đường $i=2,0\%$;
- Độ dốc ngang vỉa hè $i=1,5\%$.

c) Kết cấu áo đường:

- Kết cấu nền, mặt đường hoàn thiện từ trên xuống:
 - + Bê tông nhựa chặt (BTNC 12,5) dày 7cm (SKN);
 - + Tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m²;
 - + Cấp phối đá dăm loại I, $D_{max}=25\text{mm}$, dày 15cm, $K\geq 0,98$;
 - + Cấp phối đá dăm loại II, $D_{max} = 37,5\text{mm}$, dày 25cm, $K\geq 0,98$;
 - + Lớp đá mi phân cách dày 30cm, lu lèn $K=1,0 \div 1,02$;
 - + Đắp cát nền đường dày 60cm, lu lèn $K\geq 0,95$ (thực hiện ở giai đoạn san nền).

d) Phân vỉa hè, đường đi bộ - cây xanh:

Lề đường được thiết kế với độ dốc ngang 1.5% hướng vào bên trong lòng đường xe chạy và được chia ra hai phần: Vỉa hè BTCT dành cho người đi bộ rộng 1,8m bố trí lối đi 0,6m dẫn hướng cảm giác dành cho người khuyết tật (tính từ ranh đất trở ra lòng đường) và cây xanh thảm cỏ (ra đến bó vỉa lòng đường); tại vị trí giữa 02 lô đất bố trí ramp dốc vào nhà rộng $TB=2,7\text{m}$;

- Kết cấu vỉa hè tại vị trí thông thường:

- + Bê tông đá 1x2 M250 dày 10cm, lưới thép D6@200;
- + Cấp phối đá dăm loại 2 dày 10cm, $K\geq 0,95$;
- + Nền đất đầm chặt $K\geq 0,90$.

- Kết cấu vỉa hè tại vị trí lối ra vào nhà (có bố trí tấm lát dẫn hướng cho người khuyết tật tiếp cận):

+ Bê tông đá 1x2 M250 dày 15cm, lưới thép D6@200;

+ Cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm, $K \geq 0.95$;

+ Nền đất đầm chặt $K \geq 0.90$.

- Kết cấu các đường đi bộ:

+ Bê tông đá 1x2 M250 dày 10cm, lưới thép D6@200;

+ Cấp phối đá dăm loại 2 dày 10cm, $K \geq 0.95$;

+ Nền đất đầm chặt $K \geq 0.90$.

- Kết cấu thảm cỏ:

+ Cây xanh thảm cỏ (chủ yếu trồng cỏ lá gừng kết hợp các loại hoa bụi);

+ Lớp phân hữu cơ dày trung bình 10cm;

+ Nền đất tưới nước đầm chặt.

- Kết cấu bó vỉa:

+ Xây dựng bó vỉa bằng bê tông đá 1x2, mác 250 trên nền bê tông lót đá 1x2, mác 150 hai bên tuyến giao thông; Bố trí ramp dốc cho người khuyết tật tiếp cận theo quy định;

+ Bó vỉa dọc vỉa hè sử dụng loại vát góc, chiều cao so với mặt đường là 15cm; Bó vỉa dải phân cách sử dụng hình chữ nhật, chiều cao so với mặt đường là 30cm;

+ Vát góc và bán kính cong tại các giao lộ: Góc vát tại các giao lộ $\geq 5m \times 5m$; Bán kính cong tại các giao lộ $R \geq 8.0m \div 10m$ và phù hợp quy hoạch chi tiết được duyệt;

- Lắp đặt biển báo trên vỉa hè, kẻ vạch sơn phản quang lòng đường giao thông theo quy định.

4. Thoát nước thải - trạm xử lý nước thải:

a) Hệ thống thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng với nước mưa; Nước thải được thu bằng hệ thống cống kín đặt trên vỉa hè dọc theo đường quy hoạch, sử dụng cống BTCT D300 ÷ D600 thu nhận nước thải dẫn về trạm xử lý nước thải nằm về phía Bắc dự án;

- Hệ thống thoát nước thải được phân làm 02 lưu vực:

+ Nước thải từ khu vực phía Bắc Rạch nhỏ sẽ được thu gom qua đường cống BTCT D300 ÷ D600 đưa nước thải về trạm xử lý nước thải WWTP2 đặt tại phía Bắc của dự án, công suất xử lý nước thải là $1.350m^3/ngày.đêm$;

+ Nước thải khu vực phía Nam Rạch nhỏ nước thải sẽ được thu gom qua đường cống BTCT D300 ÷ D400 về trạm xử lý nước thải WWTP3 công suất $4.000m^3/ngày.đêm$ nằm về phía Tây đường Hương lộ 2 thuộc phạm vi dự án do Liên hiệp hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Đồng Nai làm chủ đầu tư;

- Nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K=1 trước khi cho chảy ra nguồn tiếp nhận là sông Đồng Nai. Nước thải vệ sinh trong từng nhà ở riêng lẻ, công trình công cộng,... phải được xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn, trước khi thu gom;

- Hồ ga thu nước thải được xây dựng dọc theo tuyến cống với khoảng cách trung bình $20m \div 30m$ /hố ga; hố ga bằng BTCT đặt giữa hai lô nền nhà;

b) Trạm xử lý nước thải: (tại vị trí Ô đất WWTP2, diện tích đất khoảng $2334m^2$).

b.1. Bể xử lý nước thải, bể sục cở:

- Xây dựng bể nước thải công suất $1350m^3$ /ngày.đêm: Kích thước dài $19,45 \div 32,2m$, rộng $16,75 \div 20,7m$, sâu $3,7m$, diện tích xây dựng khoảng $593m^2$;

- Xây dựng bể sục cở có kích thước dài $20,2m$, rộng $16,9m$, sâu $5,2m$; diện tích xây dựng khoảng $341m^2$;

Giải pháp thiết kế chính:

- Hệ kết cấu móng cọc BTCT D400mm, dài 33m; Toàn bộ vách bao che, vách ngăn bằng BTCT đổ tại chỗ, đáy bể dày 30cm, vách bể dày $25cm \div 30cm$ xử lý chống thấm, chống hóa chất theo tiêu chuẩn; đáy bể tạo dốc thoát nước về phễu thu nước theo quy định;

- Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước thải, thiết bị xử lý nước thải,... được đầu tư xây dựng đồng bộ hoàn chỉnh.

b.2. Nhà điều hành: (xây dựng trên bản sàn bể). Quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng $97m^2$, chiều cao xây dựng công trình $3,7m$ tính từ cao trình mặt bể xử lý nước thải hoàn thiện.

Giải pháp thiết kế chính:

- Hệ khung, cột, dầm, sàn mái bằng BTCT đổ tại chỗ; xử lý chống thấm, tạo dốc thoát nước theo quy định;

- Toàn bộ tường bao che, tường ngăn xây gạch, sơn nước trong và ngoài nhà hoàn thiện;

- Nền sơn Epoxy, hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng nhôm kính;

- Hệ thống cấp điện, thoát nước, PCCC, thông tin liên lạc được đầu tư xây dựng đồng bộ hoàn chỉnh.

5. Hệ thống cấp nước:

- Nguồn cấp nước: lấy từ nguồn nước máy thành phố Biên Hòa thông qua đầu nối với tuyến ống cấp nước HDPE OD560 trên đường Hương Lộ 2 do Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai quản lý, vận hành và khai thác nhằm cung cấp nước cho Khu đô thị kinh tế mở Long Hưng;

- Sử dụng hệ thống ống HDPE D63mm \div D315mm cấp nước cho khu vực dự án được thiết kế đi ngầm trên vỉa hè; Các đoạn ống cấp nước cắt ngang đường giao thông sử dụng cống lồng BTCT nhằm tránh gây hư hại cho tuyến ống; Bố trí các trụ cấp nước PCCC trên các tuyến giao thông với khoảng cách các trụ PCCC từ $100m \div 150m$ cho

mỗi trụ theo yêu cầu của Phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ thuộc Công an tỉnh Đồng Nai;

- Tổng lưu lượng nước cho toàn bộ dự án khoảng 3561m³/ngày.đêm; Mạng lưới ống cấp dạng mạch vòng bảo đảm lượng cung cấp nước cho nhu cầu dùng nước sinh hoạt hàng ngày và hệ thống PCCC của toàn khu khi cần thiết; Trên mạng lưới ống có bố trí hầm van xả khí, xả cặn.

6. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng:

a) Hệ thống cấp điện:

- Nguồn điện: được cấp từ trạm 110/22kV - 40MVA Long Hưng hiện hữu;

- Hệ thống điện trong khu vực dự án được thiết kế xây dựng mới đi ngầm tạo thành cấu trúc mạch vòng kín vận hành hờ cho các tuyến trung thế, hạ thế. Sử dụng các trạm biến áp loại hợp bộ (trạm kios) công suất từ 250kVA đến 1000kVA cho khu vực biệt thự, nhà liên kế, biệt thự song lập, đơn lập, trường mầm non,... và sử dụng trạm nền trong nhà cho bệnh viện và các chung cư. Tổng công suất điện của dự án là 22.52MVA; Xây dựng lắp đặt 25 trạm biến áp, các nhà trạm đặt tại các hoa viên, cây xanh của dự án;

- Mạch trung thế cho toàn bộ dự án được chia thành 2 mạch vòng vận hành hờ, mỗi mạch vòng sẽ kết nối các trạm biến thế hợp bộ hoặc tủ trung thế ngoài trời chờ đầu nối với các trạm nền trong nhà;

- Mạch vòng số 1 nối về trạm Long Hưng qua đường Hương Lộ 2; Mạch vòng số 2 sẽ nối về trạm Long Hưng qua khu đô thị Waterfront;

* Mạch vòng số 1:

+ Trạm TR1.01-22/0,4kV-1x1000kVA;

+ Trạm TR1.02-22/kV-1x630kVA;

+ Trạm TR1.03-22/kV-1x1000kVA;

+ Trạm TR1.04-22/kV-1x1000kVA;

+ Trạm TR1.05; TR1.06 và TR1.07-22/kV-3x1600kVA;

+ Trạm TR1.08, TR1.09 và TR1.10-22/kV-3x1600kVA;

+ Trạm TR1.11-22/kV-1x1600kVA;

+ Trạm TR1.12-22/kV-1x1600kVA;

+ Trạm TR1.13-22/kV-1x1600kVA;

* Mạch vòng số 2:

+ Trạm TR5.01-22/kV-1x1000kVA;

+ Trạm TR5.02-22/kV-1x1000kVA;

+ Trạm TR5.03-22/kV-1x400kVA;

+ Trạm TR5.04-22/kV-1x1600kVA;

+ Trạm TR5.05-22/kV-1x1250kVA;

+ Trạm TR5.06-22/kV-1x800kVA;

- + Trạm TR5.07-22/kV-1x630kVA;
- + Trạm TR6.01-22/kV-1x1000kVA;
- + Trạm TR6.02-22/kV-1x1000kVA;
- + Trạm TR6.03-22/kV-1x1600kVA;
- + Trạm TR7.01-22/kV-1x800kVA;
- + Trạm TR7.02-22/kV-1x1000kVA;

- Tại mỗi trạm biến áp phải lắp đặt bãi tiếp địa theo quy định, đảm bảo điện trở tiếp đất $\leq 1\Omega$;

- Toàn bộ lưới điện trung thế và hạ thế đi ngầm trên vỉa hè; bố trí tủ phân phối hạ thế cấp nguồn cho các hộ dân và khu hoa viên cây xanh trong khu vực dự án; Các tuyến cáp điện trung thế và hạ thế được luồn trong ống HDPE xoắn D85/65 ÷ D195/150.

b) Hệ thống chiếu sáng:

- Hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo đủ ánh sáng bảo vệ về ban đêm, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và tiết kiệm điện năng tiêu thụ mà vẫn đảm bảo tiêu chuẩn chiếu sáng; Hệ thống chiếu sáng sử dụng đèn Led gắn trên cần đèn thép mạ kẽm cao 2m, độ vươn của cần đèn là 1,5m; Trụ thép mạ kẽm cao 7m ÷ 10m, khoảng cách các trụ 30m ÷ 40m; hệ thống dây cáp cấp điện đi ngầm trên vỉa hè; Các tuyến cáp cấp điện chiếu sáng được luồn trong ống HDPE xoắn D60/50.

+ Đối với lộ giới đường có bề rộng mặt đường 6m: Sử dụng loại đèn Led 80W-220V lắp trên trụ chiếu sáng cao 9m (cả cần đèn);

+ Đối với lộ giới đường có bề rộng mặt đường ≥ 9 m: Sử dụng loại đèn Led 110W-220V lắp trên trụ chiếu sáng cao 12m (cả cần đèn);

+ Đối với lộ giới đường có bề rộng vỉa hè ≥ 5 m: Sử dụng loại đèn Led 40W-220V để chiếu sáng vỉa hè lắp chung trên 1 trụ chung với trụ chiếu sáng đường;

+ Đối với đường dạo đi bộ trong khu vực dự án: Sử dụng loại đèn Led 3x15W-220V lắp trên trụ chiếu sáng bằng gang đúc trang trí cao 3,6m để chiếu sáng đường dạo đi bộ.

- Để bảo đảm nguồn điện chiếu sáng cung cấp công suất đầy đủ cho hệ thống đèn thiết kế, dự kiến sử dụng nguồn điện từ trạm biến áp để cung cấp điện cho hệ thống đèn.

- Hệ thống tiếp địa phải được nối tiếp liên hoàn bằng cáp tiếp địa kéo dọc tuyến tạo thành mạng bằng cáp đồng trần C25mm² và đảm bảo điện trở nối đất toàn hệ thống phải nhỏ hơn 10 Ω ở bất kỳ thời điểm nào trong năm, điện trở tiếp đất tại vị trí tủ điều khiển phải nhỏ hơn 4 Ω ; Cọc tiếp địa đóng địa tại từng trụ đèn bên ngoài móng trụ đèn.

7. Hệ thống thông tin liên lạc:

- Nguồn cung cấp thuê bao thông tin liên lạc cho khu vực dự án dự kiến từ mạng viễn thông Đồng Nai thông qua trạm viễn thông Phước Tân. Xây dựng, lắp đặt 31 tủ đầu cáp chính để phục vụ cho 7040 máy thuê bao cho toàn dự án. Sử dụng cáp quang cho toàn bộ dự án.

- Hệ thống cáp thông tin liên lạc được thiết kế đi ngầm trong ống uPVC D32 ÷ D110 từ các nhà cung cấp dịch vụ đến các thuê bao.

- Đối với các mạng điện thoại di động do các nhà cung cấp như: Vinaphone, Mobiphone, Viettel, Vietnamobile,... sẽ do các nhà cung cấp dịch vụ xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trên cơ sở sử dụng chung kết cấu hạ tầng viễn thông phục vụ cho toàn dự án;

- Sử dụng ống luồn cáp nhựa xoắn HDPE D56 nằm trên vỉa hè theo các tuyến đường quy hoạch; Phần kéo dây cáp thông tin viễn thông được thực hiện từ các nhà cung cấp dịch vụ đến các thuê bao trong giai đoạn sau.

8. Hệ thống công viên cây xanh:

a) Cây xanh đường phố:

- Dọc các tuyến đường giao thông trong khu dân cư được trồng cây xanh tạo bóng mát, tán rộng, không cản trở tầm nhìn giao thông; đồng thời tham gia vào việc hình thành cảnh quan đường phố.

- Khoảng cách giữa các cây trồng dọc đường trên vỉa hè từ 8÷12m. Cây được trồng giữa hai lô nhà. Dự kiến trồng cây gồm: Lim xẹt, Vàng anh,... Yêu cầu khi đưa cây vào trồng có chiều cao tối thiểu 3m, đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn tối thiểu 8cm. Tán cây cân đối, thân cây thẳng, không sâu bệnh.

b) Công viên cây xanh: gồm 07 khu công viên ven rạch (CVVR1,.. CVVR7) và 31 công viên cây xanh (CVCX1,.. CVCX 0); Tổng diện tích công viên cây xanh khoảng 117.210m²; Trong đó:

+ Diện tích công viên ven rạch khoảng 61.499m², gồm: CVVR1 (36.249,5m²), CVVR2 (8.418,0m²), CVVR3 (1950,9m²), CVVR4 (3.199,4m²), CVVR5 (1963,7m²), CVVR6 (2.366,9m²) và CVVR7 (7.350,9m²);

+ Diện tích công viên cây xanh khoảng 55.711m², gồm: CVCX1 (712,7m²), CVCX2 (438,3m²), CVCX3 (1293,2m²), CVCX4 (5407,6m²), CVCX5 (1638,8m²), CVCX6 (157,8m²), CVCX7 (4465,8m²), CVCX8 (245,5m²), CVCX9 (221,3m²), CVCX10 (420,8m²), CVCX11 (2206,8m²), CVCX12 (4475,0m²), CVCX13 (1073,1m²), CVCX14 (1585,1m²), CVCX15 (500,6m²), CVCX16 (336,3m²), CVCX17 (1287,2m²), CVCX18 (945,0m²), CVCX19 (5358,8m²), CVCX20 (4705,9m²), CVCX21 (1236,4m²), CVCX22 (303,3m²), CVCX23 (216,7m²), CVCX24 (1908,8m²), CVCX25 (663,2m²), CVCX26 (3460,9m²), CVCX27 (2872,8m²), CVCX28 (1204,3m²), CVCX29 (2466,2m²), CVCX30 (2872,8m²), CVCX31 (1028,8m²);

- Các khu hoa viên cây xanh bố trí bồn hoa cây xanh, lối đi dạo, ghế đá mài kết hợp thiết kế lắp đặt các dụng cụ thể dục thể chất ngoài trời phục vụ nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, thư giãn, TDTT của người dân trong khu vực;

- Đường đi nội bộ công viên:

+ Lát đá chẻ;

+ Vữa lát M75 dày 1.5cm;

+ Bê tông đá 1x2 M150 dày 5cm ;

- + Cấp phối đá dăm loại 2 dày 10cm $K = 0.95$;
- + Nền đất san lấp.
- Thiết kế bó nền trồng cây bằng bê tông đá 1x2 M200 rộng 10cm, cao 20 cm:
 - + Bê tông đá 1x2 M200 cao 0.2m;
 - + Bê tông lót đá 1x2 M150 dày 6cm.
- Cây xanh chủ yếu trồng các loại như: Lim xẹt, Vàng anh, Me tây, Cau vua, Hồng lộc, Phượng vĩ, bàng Đài Loan, Sứ trắng,... kết hợp các loại hoa, thảm cỏ lá gừng,...

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG.

Căn cứ Báo cáo số 79/TT19 ngày 18/11/2019 của Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Trung Tiến về kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công hạ tầng kỹ thuật và Báo cáo số 56/HP19 ngày 12/12/2019 của Công ty TNHH tư vấn xây dựng điện và thương mại Hưng Phát về Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công cấp điện của dự án Aqua City tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa. Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình trên như sau:

1. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế:

- Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công, khảo sát địa chất, địa hình công trình có Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với công việc thực hiện.

- Các cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn tham gia thiết kế có chứng chỉ hành nghề phù hợp với quy định.

Bộ môn	Chủ trì	Số CCHN	Thời hạn
Chủ nhiệm	Lê Quang Đoan	KS-08-11750	14/8/2020
Hạ tầng kỹ thuật	Nguyễn Thị Minh Phú	CTN-00058590	14/5/2024
Kết cấu	Trần Bá Linh	KS-08-14626	10/8/2021
Điện	Cao Văn Tuyên	BXD-00077549	08/11/2024
Nước	Lê Quang Đoan	KS-08-13978	24/02/2021

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước sau so với thiết kế xây dựng bước trước:

- Nội dung hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình được lập cơ bản phù hợp với thiết kế cơ sở đã được Sở Xây dựng Đồng Nai thẩm định tại Văn bản số 4770/SXD-QLXD ngày 29/10/2019.

3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình:

- Giải pháp thiết kế cơ bản phù hợp với quy mô, yêu cầu công năng, vị trí, đặc điểm công trình và nhu cầu sử dụng của Chủ đầu tư.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công về cơ bản đã tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chủ yếu được áp dụng cho công trình được đánh giá trong Báo cáo kết quả thẩm tra và quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.

5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận:

- Giải pháp thiết kế công trình phù hợp với công năng sử dụng; thiết kế kết cấu đã xét đến các tải trọng tác động lên công trình và đặc điểm địa chất tại khu vực của dự án. Theo kết luận của tư vấn thẩm tra thiết kế: Kết cấu công trình đảm bảo an toàn chịu lực, an toàn đối với công trình lân cận;

6. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:

- Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Aqua City (hệ thống giao thông, cấp nước PCCC) tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa đã được Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ thuộc Công an tỉnh Đồng Nai thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy và Chữa cháy tại Giấy chứng nhận số 575/TD-PCCC ngày 04/12/2019;

- Dự án Aqua City của Công ty TNHH Thành phố Aqua, quy mô diện tích đất 110,54ha tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa đã được Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 07/6/2019.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.

1. Kết luận: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật (san nền, cấp nước, thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc, cây xanh, trạm xử lý nước thải) của Dự án Aqua City tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa cơ bản đủ điều kiện để trình phê duyệt

2. Kiến nghị: Đề nghị chủ đầu tư phối hợp đơn vị tư vấn thực hiện thiết kế hoàn chỉnh các công trình sau trình Sở Xây dựng thẩm định làm cơ sở xin cấp giấy phép xây dựng công trình:

- Lập thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công công trình Kè bờ thuộc phạm vi dự án;

- Lập thiết kế bản vẽ thi công các công trình thuộc phạm vi Trạm xử lý nước thải gồm: Hệ thống cấp, thoát nước thải, cấp nước sinh hoạt, cấp điện, sân đường nội bộ, hoa viên cây xanh, công tường rào và được Sở Xây dựng thẩm định .

3. Yêu cầu chủ đầu tư trong giai đoạn tiếp theo:

- Thực hiện hoàn tất các thủ tục về đất đai theo quy định pháp luật về đất đai;

- Thực hiện thủ tục cấp Giấy phép xây dựng công trình;

- Lập hồ sơ thiết kế cơ sở bổ sung các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của dự án Aqua City, gồm: Nhà ở riêng lẻ, nhà chung cư, công trình giáo dục, công trình hỗn hợp thương mại dịch vụ,... trình Sở Xây dựng thẩm định;

- Thực hiện thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật (cấp điện, thoát nước; giao thông;...) của dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung tại khu vực với cơ quan có thẩm quyền;

4. Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn, đơn vị thẩm tra hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác các nội dung trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình, Báo cáo kết quả khảo sát địa chất và an toàn, chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

5. Trong quá trình thực hiện, đề nghị chủ đầu tư phải chấp hành các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

Trên đây là thông báo của Sở Xây dựng về kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật (san nền, cấp nước, thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc, cây xanh, trạm xử lý nước thải) của Dự án Aqua City tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định. /

Nơi nhận: *HL*

- Như trên;
- TTHCC;
- Ban Giám Đốc;
- Lưu: VT, QLXD, (Châu).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Thành Phương

CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 01256 Quyển số: 01 SCT/BS
Ngày: 16-05-2022

CÔNG CHỨNG VIÊN



Nguyễn Duy Lợi Hương



CHUNG THUC BAN SAO
BUNG VI BAN CHINH
Số công việc: Quid 41.01 SCTAB

Ngày: 18-05-2022

CÔNG CHỨC VIỆC



Nguyễn Văn Văn